

Bản án số: 29/2022/HS-ST
Ngày 14-6-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Thế Hòa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hùng, ông Vũ Ngọc Ánh.

- Thư ký phiên toà: Bà Hà Thị Mai Huế - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lê Oanh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2022/HS-ST ngày 26-4-2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2022/QĐXXST-HS ngày 24-5-2022, đối với bị cáo:

Nguyễn Quốc L - Tên gọi khác: Không, sinh ngày: 08-12-1978 tại Yên Bái; địa chỉ: Tổ 08, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết); con bà Trần Thị T, sinh năm 1942; có vợ là Hoàng Thị V, sinh năm 1982 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2002; tiền án: Không.

Tiền sự: 01. Ngày 31-12-2021 bị Công an phường Minh Tân, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

Nhân thân:

+ Ngày 20-7-1994 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” tại Bản án số 43/1994/HS-PT (đã được xóa án tích).

+ Ngày 19-8-1997 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”, tại Bản án số 01/1997/HS-PT (đã được xóa án tích).

+ Ngày 11-3-2004 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 18/2004/HS-ST (đã được xóa án tích).

+ Ngày 24-01-2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 02/2008/HS-ST (đã được xóa án tích).

+ Ngày 14-12-2009 bị Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 59/2009/HS-PT (đã được xóa án tích).

+ Ngày 26-9-2013 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 100/2013/HS-ST (Đã được xóa án tích).

+ Ngày 24-8-2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số 54/2018/HS-ST (Đã được xóa án tích).

+ Năm 2000 bị UBND tỉnh Yên Bái ra Quyết định đưa vào trường giáo dưỡng, thời gian 24 tháng (Quyết định số 143/2000/QĐ-UBND).

+ Năm 2002 bị UBND thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời gian 24 tháng (Quyết định số 490/2002/QĐ-UBND).

+ Năm 2003 bị UBND thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời gian 24 tháng (Quyết định số 1217/2003/QĐ-UBND).

+ Năm 2007 bị UBND thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái ra Quyết định đưa vào cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời gian 24 tháng (Quyết định số 406/2007/QĐ-UBND).

+ Năm 2015 bị Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái ra Quyết định đưa vào Cơ sở chữa bệnh bắt buộc, thời gian 24 tháng (Quyết định số 03/2015/QĐ-TA)

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 15-02-2022. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái. Có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:*

- Chị Trần Thị H, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn X, xã Giới P, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

- Chị Phùng Thị H, sinh năm 1993. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ x, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

** Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Anh Vũ X, sinh năm 1987. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ x, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

- Ông Trần Nhân N, sinh năm 1942. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ x, phường M, thành phố Y, tỉnh Yên Bái.

- Anh Hoàng Anh P, sinh năm 2000. Vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ x, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 05-02-2022, Nguyễn Quốc L đi chợ Km4 thuộc tổ x, phường Đ, thành phố Y, tỉnh Yên Bái mục đích đi mua thức ăn. Khi đi đến quầy bán thịt lợn của chị Trần Thị H, thấy chị H đang ngủ trên chiếc trống, bên cạnh có một chiếc ghế gỗ. Trên mặt ghế chị H có để một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, màu vàng đang cắm sạc điện. L đi vào trong quầy lấy chiếc điện thoại cho vào túi quần bên phải đang mặc rồi đi ra khỏi chợ. L gọi điện cho anh Vũ X là người kinh doanh mua bán, sửa chữa điện thoại hẹn gặp để bán điện thoại. Trên đường đi L tắt nguồn, tháo và vứt bỏ sim ở ven đường, khi gặp anh X, L nói đây là chiếc điện thoại nhặt được không biết mật khẩu nên bán. Anh X nhất trí mua chiếc điện thoại với giá 1.500.000 đồng.

Đến khoảng 19 giờ ngày 08-02-2022, Lợi đi đến tổ x, phường Y, thành phố Y, tỉnh Yên Bái phát hiện phòng bếp nhà chị Phùng Thị H mở cửa không có người. Trên bàn ăn có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9 màu đỏ và một chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max màu vàng, L đã lấy hai chiếc điện thoại rồi nhanh chóng rời khỏi nhà chị H. Sau đó L mang chiếc điện thoại Iphone XS Max màu vàng bán cho ông Trần Nhân N với giá 1.000.000 đồng, chiếc điện thoại OPPO F9 L mang bán cho anh Hoàng Anh P với giá 800.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 Plus; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO F9; 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone XS Max và số tiền 242.000 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 04/KL-HĐĐGTS ngày 10-02-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Yên Bái kết luận:

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus màu vàng dung lượng 64GB, Imei 354831099578643 đã qua sử dụng, tại thời điểm trộm cắp ngày 05-02-2022 có giá trị là 5.000.000 đồng.

- Chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0374.795.054 (không thu hồi được) tại thời điểm trộm cắp ngày 05-02-2022 có giá trị là 0 đồng.

Tại kết luận định giá tài sản số: 10/KL-HĐĐGTS ngày 25-02-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Yên Bái kết luận:

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max, màu vàng, dung lượng 64GB, số seri: G6TXNMPNKPHE, điện thoại cũ đã qua sử dụng tại thời điểm trộm cắp ngày 08-02-2022 có giá trị là 8.000.000 đồng.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F9, màu đỏ, số seri: RKT4GEAIRWDIK7AI điện thoại cũ đã qua sử dụng tại thời điểm bị trộm cắp ngày 08-02-2022 có giá trị là 1.000.000 đồng.

Tổng giá trị tài sản Nguyễn Quốc L đã chiếm đoạt là 14.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 22/CT-VKS-TP ngày 26/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái truy tố bị cáo Nguyễn Quốc L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51 và điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc L từ 01 (Một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo Nguyễn Quốc L phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên đã đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 05-02-2022, Nguyễn Quốc L đã trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus của chị Trần Thị H trị giá 5.000.000 đồng và ngày 08-02-2022 trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS Max và OPPO F9 của chị Phùng Thị H trị giá 9.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản bị cáo đã chiếm đoạt là 14.000.000 đồng. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội tại địa phương. Do đó cần phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo Nguyễn Quốc L là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Từ năm 1994 đến năm 2018 bị cáo đã 07 lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”. Tuy nhiên, bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, sửa đổi bản thân mà vẫn thực hiện tội phạm nên cần có hình phạt thỏa đáng tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo, bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo phòng chống tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Ngày 05-02-2022 và ngày 08-02-2022, bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội hai lần trở lên, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo và tự thú về hành vi phạm tội đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, cần xem xét áp dụng cho bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Đối với ông Trần Nhân N, anh Vũ X và anh Hoàng Anh P là những người giao dịch mua tài sản của bị cáo Nguyễn Quốc L. Quá trình điều tra xác định ông N, anh X và anh P không biết nguồn gốc những tài sản đó là do bị cáo L phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[8] Về vật chứng:

- 03 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus, Iphone XS Max và OPPO F9 là tài sản hợp pháp của chị H và chị H, Cơ quan điều tra đã trao trả cho chị H và chị H là phù hợp quy định của pháp luật.

- Đối với số tiền 242.000 đồng thu giữ của bị cáo. Xét thấy đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với chiếc sim điện thoại có số thuê bao 0374.795.054 (không thu hồi được), chị H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Ông Trần Nhân N, anh Vũ X và anh Hoàng Anh P không yêu cầu bị cáo phải hoàn lại số tiền đã mua điện thoại của bị cáo L nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, các bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quốc L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm r, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc L 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo 15-02-2022.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 242.000 đồng (Hai trăm bốn mươi hai nghìn đồng).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Nguyễn Quốc L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND thành phố Yên Bái;
- THADS thành phố Yên Bái;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố Yên Bái;
- Công an thành phố Yên Bái;
- Phòng HSNV CATP Yên Bái;
- Bị cáo, bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Lưu: Hs, TA, THA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thế Hòa

